

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC - TUẦN 21,22,23

MÔN: KHTN 6

Năm học: 2021- 2022

BÀI 29: THỰC VẬT

Nội dung tìm hiểu

Nội dung ghi bài

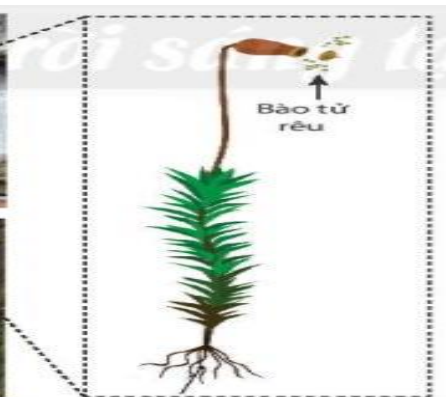
1. Đa dạng thực vật

Hệ sinh thái trong tự nhiên có sự đa dạng và phong phú về số lượng loài, đặc điểm của mỗi loài, môi trường sống và được chia thành các nhóm chính sau đây:

1. Rêu: nhóm thực vật bậc thấp



▲ Hình 29.1a. Đại diện nhóm Rêu



Cây rêu tường

2. Dương xỉ: nhóm thực vật đã có tổ chức rễ, thân, lá.



Cây dương xỉ thường



Cây dương xỉ thân gỗ

▲ Hình 29.1b. Đại diện nhóm Dương xỉ



Ổ bào tử dương xỉ

3. Hạt trần: nhóm thực vật bậc cao, cấu tạo phức tạp



Cây vạn tuế



Cây thông



▲ Hình 29.1c. Đại diện nhóm Hạt trần

4. Hạt kín:nhóm thực vật tiến hóa nhất về sinh sản, các cơ quan sinh dưỡng và cả môi trường sống cũng rất đa dạng.



Cây xương rồng



Cây bèo tấm



Cây đào



Hoa đào và quả đào

▲ Hình 29.1d. Đại diện nhóm Hạt kín

2. Vai trò của thực vật

Như chúng ta đã biết hầu hết lượng oxygen trong khí quyển là do cây xanh nhả ra trong quá trình quang hợp. Nhờ quá trình quang hợp thực vật đã tổng hợp chất hữu cơ. Đây là nguồn oxygen cung cấp cho hoạt động hô hấp của con người và động vật. Các chất hữu cơ do cây xanh tạo ra là nguồn thức ăn cho nhiều động vật. Trong tự nhiên các loài động vật này lại là thức ăn cho các loài động vật khác. Các em xem chuỗi thức ăn sau, trong đó thực vật được coi như là 1 mắt xích quan trọng của chuỗi thức ăn.



Dựa vào chuỗi thức ăn trên, các em có thể tìm 1 chuỗi thức ăn có thực vật là mắt xích đầu tiên.

Vậy các em có biết tại sao thực vật thường đứng đầu trong các chuỗi thức ăn hay không? Chính là do: Thực vật có khả năng quang hợp tổng hợp các chất hữu cơ đơn giản nhất như là CO_2 , nước trong điều kiện có năng lượng ánh sáng mặt trời.

a. Tìm hiểu vai trò của thực vật trong tự nhiên

- + Thực vật là thức ăn cho nhiều loài động vật trong tự nhiên. Nếu không có thực vật, các mắt xích thức ăn phía sau không thể tồn tại.
- + Thực vật cung cấp nơi ở, nơi sinh sản cho nhiều loài sinh vật.

Vậy theo em: Điều gì sẽ xảy ra trong chuỗi thức ăn trên nếu số lượng cỏ giảm đi đáng kể?

Trả lời: Số lượng cỏ sẽ giảm kéo theo lượng châu chấu sẽ giảm đáng kể. Dẫn đến số lượng sinh vật các mắt xích phía sau là ếch, rắn,..cũng bị giảm. Như vậy, nếu không có thực vật thì các mắt xích thức ăn phía sau sẽ không tồn tại.

Hãy kể tên một số động vật ăn thực vật mà em biết?

Trả lời: Thỏ, dê, bò, trâu.

Đê ăn nấu và ngủ khi đêm xuống, một số loài loài động vật chỉ đơn giản là tìm nơi cư trú an toàn. Một số loài xây tổ cho chính mình. Ví dụ như:

Chim sẻ Baya thường xây tổ treo ở những cành cây đầy gai hoặc ở lưng trên mặt nước, khiến động vật ăn thịt khó tiếp cận chúng

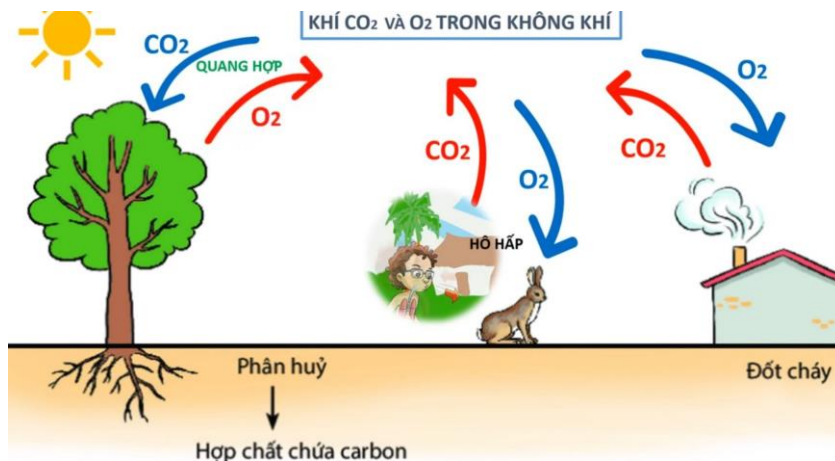


CHIM SÊ BAYA



Chim sẻ họ Ploceidae - sống ở Nam Phi, Namibia và Botswana, xây tổ "tập thể" rất lớn có thể chứa hàng trăm con chim qua nhiều thế hệ.
Tổ chim được dệt từ cùi que và cỏ, có tuổi thọ rất dài, được chia thành nhiều "phòng", trong đó những "phòng" nằm sâu bên trong có nhiệt độ cao hơn vào ban đêm, giúp chim giữ ấm.

Các em quan sát hình ảnh sau và cho biết hàm lượng oxygen và carbon dioxide được cân bằng như thế nào?



Giai thích: Động vật và con người sử dụng khí oxygen cho quá trình hô hấp, đồng thời giải phóng khí carbon dioxide vào trong khí quyển. Ngoài ra quá trình đốt cháy nhiên liệu trong sinh hoạt hoặc khí thải từ các nhà máy xí nghiệp, cùng các hiện tượng trong tự nhiên như núi lửa, cháy rừng, và các hoạt động giao thông sinh hoạt của con người sẽ sử dụng khí oxygen và thải vào môi trường lượng lớn khí CO₂ và các khí thải độc hại khác. Đây là nguyên nhân gây ra hiện tượng ô nhiễm môi trường, làm cho nhiệt độ trái đất nóng dần lên gọi là hiện tượng hiệu ứng nhà kính. Bên cạnh đó, thực vật có khả năng hấp thụ một lượng khí CO₂ để thực hiện quá trình quang hợp tổng hợp chất hữu cơ và giải phóng ra khí oxygen ra môi trường. Theo thống kê thực vật cung cấp ra môi trường 16-30 tấn khí oxygen/1 ha rừng/năm. Như vậy quá trình tuần hoàn lặp đi lặp lại đã làm cân bằng lượng oxygen và CO₂ trong không khí đảm bảo cuộc sống của mọi sinh vật trên trái đất. Ngoài ra, hiện

b. Tìm hiểu vai trò của thực vật với vấn đề bảo vệ môi trường.

Thực vật góp phần cân bằng hàm lượng oxygen và carbon dioxide trong không khí, điều hòa khí hậu, chống xói mòn đất.

tượng thoát hơi nước ở lá cây còn góp phần làm giảm nhiệt

độ môi trường, điều hòa khí hậu, giảm hiệu ứng nhà kính.

Hệ rễ của cây có khả năng giữ đất, chống xói mòn, sạt lở đất.

Theo em, nguyên nhân nào dẫn đến tình trạng thiên tai ngày càng gia tăng?



Nguyên nhân làm gia tăng các thiên tai ở nước ta những năm gần đây do diện tích rừng bị thu hẹp, các cây gỗ lớn trong rừng bị giâm do cháy rừng và các hoạt động chặt phá rừng, đốt rừng,...

Tình hình cây xanh trong đô thị ngày càng giảm mạnh khi tình trạng đô thị hóa tăng.



Việc trồng nhiều cây xanh có lợi ích gì đối với vấn đề bảo vệ môi trường?



BẢO VỆ



TRỒNG CÂY



CHĂM SÓC

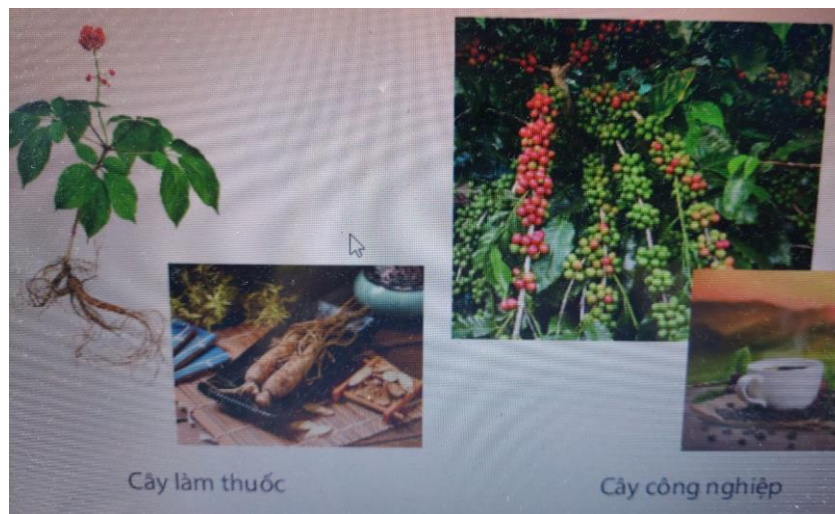
Trồng nhiều cây xanh giúp: Cung cấp lượng lớn khí oxygen cho con người và sinh vật. Làm chậm sự bốc hơi nước và tăng độ ẩm không khí. Cây xanh có vai trò giữ đất, giữ nước, rừng nhiều cây xanh chức năng này sẽ tăng lên. Mất rừng sẽ làm tăng nguy cơ sạt lở, xói mòn đất, lũ lụt, hạn hán. Do đó

chúng ta phải tích cực bảo vệ rừng, trồng cây gây rừng hàng năm.



c. Tìm hiểu vai trò của thực vật trong đời sống

Thực vật có vai trò quan trọng trong thực tiễn như cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên liệu làm thuốc, nguyên liệu cho các ngành công nghiệp, làm cảnh,..



Quan sát hình và nêu vai trò của thực vật đối với con người?

Trả lời: Thực vật có vai trò quan trọng trong thực tiễn như cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên liệu làm thuốc, nguyên liệu cho các ngành công nghiệp, làm cảnh,..

Bên cạnh những lợi ích, nhiều loài thực vật có chứa độc tố hoặc chất kích thích gây nghiện, có hại cho sức khoẻ con người.



Cây cô ca

Cây cô ca có chứa chất cocaine, là chất kích thích hệ thần kinh trung ương mạnh, sử dụng liên tục cocaine có thể sẽ gây nên tình trạng nghiện.



Cây trúc đào

Nhựa cây trúc đào chứa chất glucoside, khi chất này vào cơ thể sẽ gây ra các triệu chứng như nôn dữ dội, người mệt lả, nhức đầu, chóng mặt, đau bụng, có thể trụy tim, tụt huyết áp, hôn mê, rối loạn nhịp tim.

Bài tập 4 SGK trang 137

4. Cho sơ đồ sau:

Cây lúa $\xrightarrow{\text{là thức ăn}}$ (2) $\xrightarrow{\text{là thức ăn}}$ (3) $\xrightarrow{\text{là thức ăn}}$ Con người

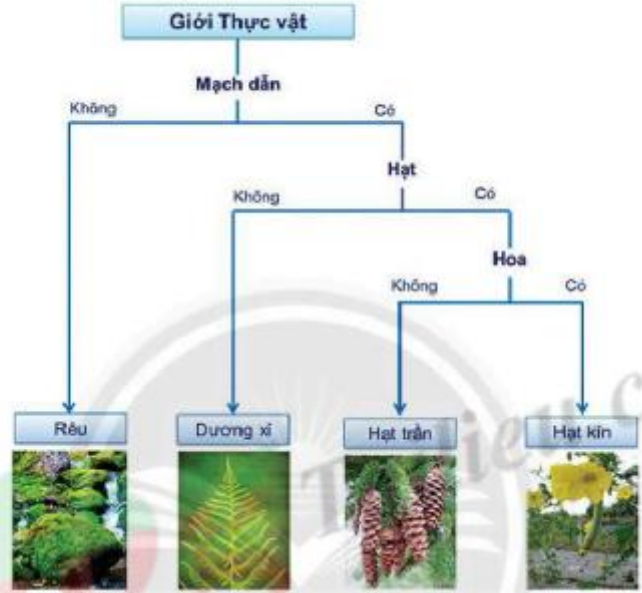
- a) Em hãy lựa chọn các sinh vật phù hợp với các số trong sơ đồ trên.
b) Từ sơ đồ trên, em có nhận xét gì về vai trò của thực vật.

BÀI 30: THỰC HÀNH PHÂN LOẠI THỰC VẬT

Nội dung tìm hiểu	Nội dung ghi bài																		
1. CHUẨN BỊ - Dụng cụ: kính lúp, kéo, bút chì, nhãn dán, ... - Mẫu vật: Thực vật có sẵn ở địa phương, đầy đủ các đại diện thuộc các nhóm: Rêu, Dương xỉ, Hạt trần, Hạt kín. - Bộ tranh/ ảnh đại diện các nhóm thực vật  Cây vạn tuế (<i>Cycas revoluta</i>)  Cây bắt ruồi (<i>Dionaea muscipula</i>)  Cây lúa nước (<i>Oryza sativa</i>)  Cây hoa tigôn (<i>Antigonon leptopus</i>)  Cây thông ba lá (<i>Pinus kesiya</i>)  Cây hành tây (<i>Allium cepa</i>)  Dây tơ hồng châu Âu (<i>Cuscuta europaea</i>)  Cây rêu tường (<i>Funaria hygrometrica L.</i>)  Cây dâu tằm (<i>Morus alba</i>)  Cây bèo tấm (<i>Lemna minor</i>)  Cây dưa leo (<i>Cucumis sativus</i>)  Cây quỳnh trắng (<i>Epiphyllum oxypetalum</i>) ▲ Hình 30.1. Một số nhóm thực vật Hình 30.1- SGK/ 138	1. CHUẨN BỊ																		
2. CÁCH TIẾN HÀNH Bước 1: Quan sát và xác định đặc điểm đặc trưng của mẫu vật: rễ, thân, lá, hoa, quả. Bước 2: Phân loại mẫu vật theo nhóm. Bước 3: Xây dựng sơ đồ khóa lưỡng phân. Gợi ý: Lập bảng thực hành phân loại các nhóm thực vật theo mẫu <table><tr><th>Nhóm thực vật</th><th>Đặc điểm</th><th>Ví dụ</th></tr><tr><td>Nhóm Rêu</td><td> - Có thân, lá và rễ giả - Không có mạch dẫn - Sinh sản bằng bào tử. </td><td>Cây Rêu</td></tr><tr><td>Nhóm Dương xỉ</td><td> - Có thân, lá, rễ đầy đủ - Có hệ mạch dẫn, không có </td><td></td></tr></table>	Nhóm thực vật	Đặc điểm	Ví dụ	Nhóm Rêu	- Có thân, lá và rễ giả - Không có mạch dẫn - Sinh sản bằng bào tử.	Cây Rêu	Nhóm Dương xỉ	- Có thân, lá, rễ đầy đủ - Có hệ mạch dẫn, không có		2. CÁCH TIẾN HÀNH ❖ Bảng thực hành phân loại các nhóm thực vật theo mẫu <table><tr><th>Nhóm thực vật</th><th>Đặc điểm</th><th>Ví dụ</th></tr><tr><td>Nhóm Rêu</td><td> - Có thân, lá và rễ giả - Không có mạch dẫn - Sinh sản bằng bào tử. </td><td>Cây Rêu</td></tr><tr><td>Nhóm Dương</td><td> - Có thân, lá, rễ đầy đủ </td><td>Cây dươn</td></tr></table>	Nhóm thực vật	Đặc điểm	Ví dụ	Nhóm Rêu	- Có thân, lá và rễ giả - Không có mạch dẫn - Sinh sản bằng bào tử.	Cây Rêu	Nhóm Dương	- Có thân, lá, rễ đầy đủ	Cây dươn
Nhóm thực vật	Đặc điểm	Ví dụ																	
Nhóm Rêu	- Có thân, lá và rễ giả - Không có mạch dẫn - Sinh sản bằng bào tử.	Cây Rêu																	
Nhóm Dương xỉ	- Có thân, lá, rễ đầy đủ - Có hệ mạch dẫn, không có																		
Nhóm thực vật	Đặc điểm	Ví dụ																	
Nhóm Rêu	- Có thân, lá và rễ giả - Không có mạch dẫn - Sinh sản bằng bào tử.	Cây Rêu																	
Nhóm Dương	- Có thân, lá, rễ đầy đủ	Cây dươn																	

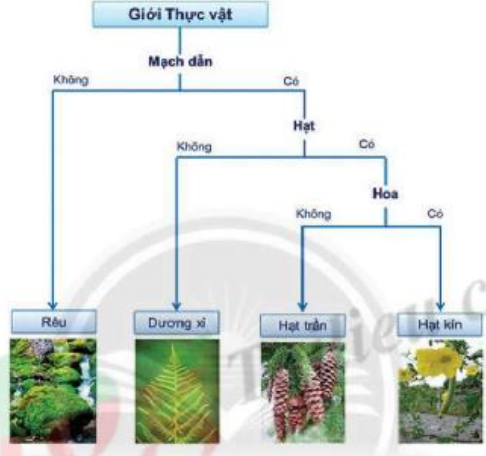
	hạt. - Sinh sản bằng bào tử.	
Nhóm Hạt trần	- Có thân, lá, rễ đầy đủ - Có hệ mạch dẫn - Chưa có hoa; hạt nằm lộ trên lá noãn (không được bao bọc trong quả) - Sinh sản bằng nón.	
Nhóm Hạt kín	- Có thân, lá, rễ đầy đủ, đa dạng - Có hệ mạch dẫn - Hoa là cơ quan sinh sản. - Hạt được bảo vệ trong quả.	

Gợi ý: Xây dựng sơ đồ khoá lưỡng phân về các nhóm thực vật



xỉ	- Có hệ mạch dẫn, không có hạt. - Sinh sản bằng bào tử.	g xỉ, cây cỏ bọ, ...
Nhóm Hạt trần	- Có thân, lá, rễ đầy đủ - Có hệ mạch dẫn - Chưa có hoa; hạt nằm lộ trên lá noãn (không được bao bọc trong quả) - Sinh sản bằng nón.	Cây bách tán, Cây thông g, Cây vạn tuế, ..
Nhóm Hạt kín	- Có thân, lá, rễ đầy đủ, đa dạng - Có hệ mạch dẫn - Hoa là cơ quan sinh sản. - Hạt được bảo vệ trong quả.	Cây dừa leo, Cây hành tây, Cây lúa nước, ...

❖ Sơ đồ khóa lưỡng phân về các nhóm thực vật



BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HÀNH

Báo cáo: Kết quả thực hành phân loại các nhóm thực vật

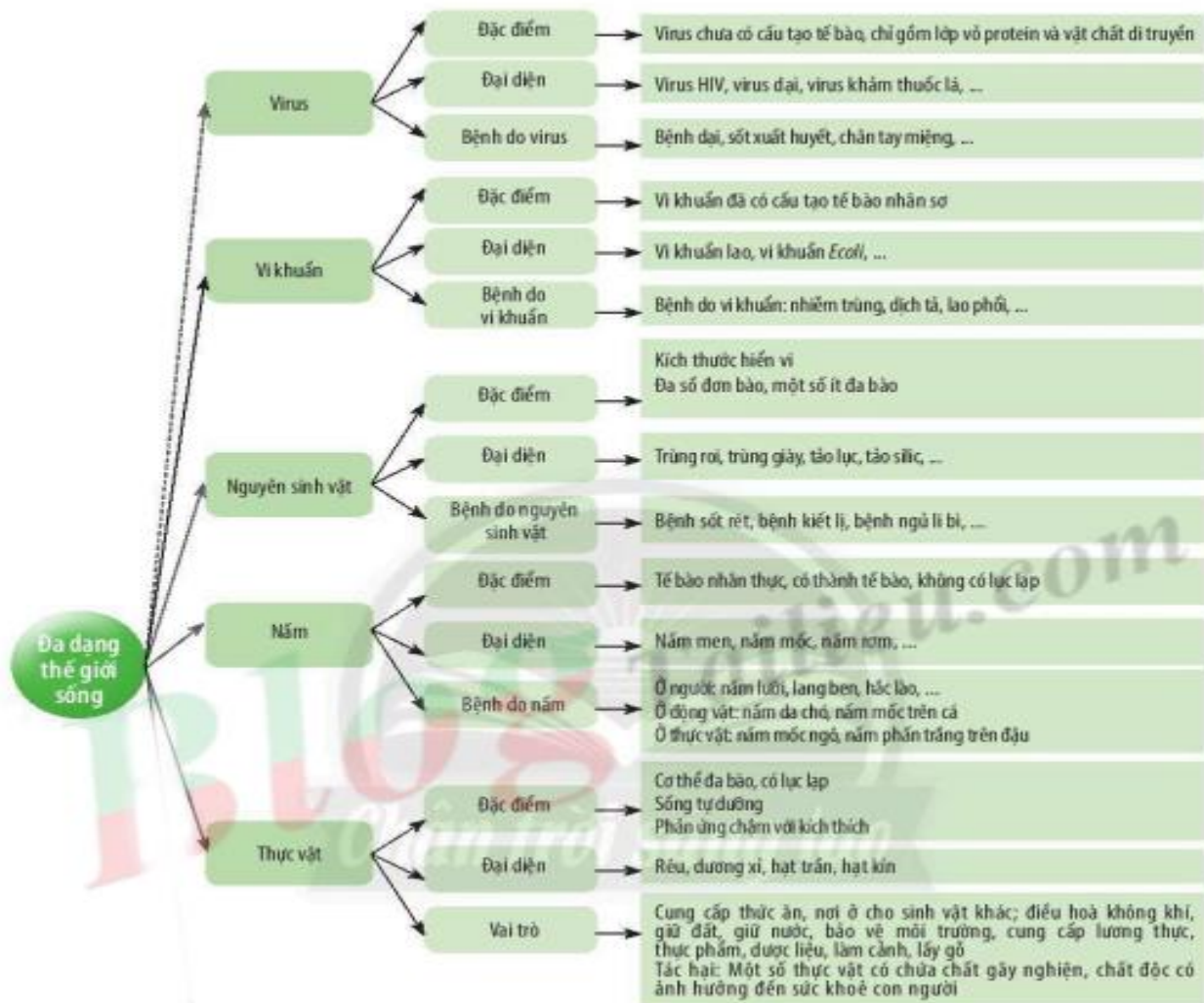
Thứ ... ngày ... tháng năm

Họ tên: Lớp: 6A...

1. Bộ sưu tập tranh về các nhóm thực vật.
2. Sơ đồ khóa lưỡng phân phân loại các nhóm thực vật đã được quan sát và phân loại trong bài thực hành.

ÔN TẬP

I. SƠ ĐỒ HỆ THỐNG KIẾN THỨC



II. VẬN DỤNG

Câu 1: Hãy cho biết sinh vật nào dưới đây không cùng nhóm với những sinh vật còn lại?

- A. Nấm túi B. Nấm men C. Nấm nhầy D. Nấm đảm

Câu 2: Sử dụng kiến thức đã học, hoàn thành bảng theo mẫu sau:

Giới sinh vật	Đại diện	Đặc điểm cấu tạo	Kiểu dinh dưỡng
Khởi sinh	?	?	?
Nguyên sinh	?	?	?
Nấm	?	?	?
Thực vật	?	?	?

Câu 3: Hoàn thành bảng theo mẫu sau bằng cách điền chức năng tương ứng với các thành phần cấu tạo của virus.

Thành phần cấu tạo của virus	Chức năng
Vỏ protein	?
Phần lõi	?
Vỏ ngoài	?

GỢI Ý TRẢ LỜI

Câu 1: Đáp án C

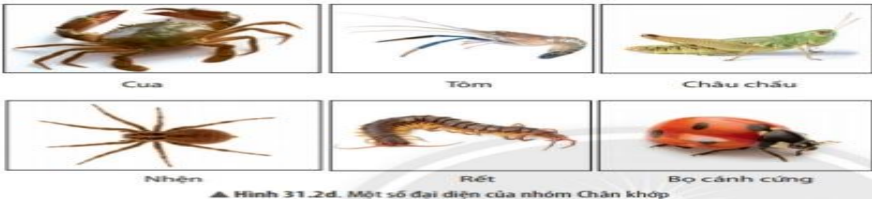
Câu 2:

Giới sinh vật	Đại diện	Đặc điểm cấu tạo	Kiểu dinh dưỡng
Khởi sinh	Vi khuẩn <i>E. coli</i> , vi khuẩn lam	Cơ thể có cấu tạo tế bào nhân sơ.	Tự dưỡng hoặc dị dưỡng
Nguyên sinh	Trùng roi, trùng đế giày, tảo lam	Cơ thể có cấu tạo đơn bào, nhân thực.	Dị dưỡng hoặc tự dưỡng
Nấm	Nấm men, nấm mốc	Cơ thể có cấu tạo tế bào nhân thực, đơn hoặc đa bào.	Dị dưỡng
Thực vật	Rêu, thông, chanh	Cơ thể có cấu tạo tế bào nhân thực, đa bào.	Tự dưỡng
Động vật	Giun, ốc, cá, ếch, ...	Cơ thể có cấu tạo tế bào nhân thực, đa bào.	Dị dưỡng

Câu 3:

Thành phần cấu tạo của virus	Chức năng
Vỏ protein	Bảo vệ phần lõi
Phần lõi	Chứa vật chất di truyền
Vỏ ngoài	Bảo vệ, giúp virus bám lên bề mặt tế bào chủ

BÀI 31: ĐỘNG VẬT

Nội dung tìm hiểu	Nội dung ghi bài
1. Đa dạng động vật: Phân biệt động vật không xương sống và động vật có xương sống:  ▲ Hình 31.1a. Bộ xương của châu chấu ▲ Hình 31.1b. Bộ xương của chim bồ câu Quan sát hình ảnh ta thấy được sự khác nhau giữa 2 loài động vật. Tìm hiểu các nhóm động vật không có xương sống trong tự nhiên:  Thủy tức Sứa San hô ▲ Hình 31.2a. Một số đại diện của nhóm Ruột khoang  Sán lá gan Giun đũa Giun đất ▲ Hình 31.2b. Một số đại diện của nhóm Giun  Mực ống Ốc sên Trai sông ▲ Hình 31.2c. Một số đại diện của nhóm Thân mềm  Cua Tôm Châu chấu Nhện Rết Bọ cánh cứng ▲ Hình 31.2d. Một số đại diện của nhóm Chân khớp	1. Đa dạng động vật: - Căn cứ vào xương cột sống, động vật được chia làm 2 nhóm: + Nhóm động vật chưa có xương sống được gọi là nhóm động vật không có xương sống bao gồm: ruột khoang, giun, thân mềm, chân khớp. + Nhóm động vật đã có xương sống được gọi là nhóm động vật có xương sống bao gồm: cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú (động vật có vú)

Tìm hiểu các nhóm động vật có xương sống trong tự nhiên:





Chim bay



Chim chạy



Chim bơi

▲ Hình 31.3d. Một số đại diện của nhóm Chim



Cá voi



Chuột túi



Thú mỏ vịt



Hươu sao

▲ Hình 31.3e. Một số đại diện của nhóm Động vật có vú

▲ Hình 31.3. Các nhóm động vật có xương sống